ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH MỸ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1647/QĐ-UBND	*Bình Mỹ, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án: Nâng cấp tuyến đường Nam Núi Chóc - Năng Gù (mương Năm Trị - kênh Hào Xương)

Địa điểm: Xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH MỸ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 33/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số nội dung về đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số thông tin chi tiết trong hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố hướng dẫn xác định khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-BXD ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ Xây dựng đính chính Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026

của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 9947/BXD-VPB ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-SXD ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc công bố giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ về chủ trương đầu tư dự án Bê tông hóa Nam Núi Chóc - Năng Gù (mương Năm Trị - kênh Hào Xương);

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp tuyến đường Nam Núi Chóc - Năng Gù (mương Năm Trị - kênh Hào Xương);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Văn bản số 29/BCTĐ-PKT ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Bình Mỹ về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp tuyến đường Nam Núi Chóc - Năng Gù (mương Năm Trị - kênh Hào Xương);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã Bình Mỹ tại Tờ trình số 385/TTr-PKT ngày 16 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Nâng cấp tuyến đường Nam Núi Chóc - Năng Gù (mương Năm Trị - kênh Hào Xương) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp tuyến đường Nam Núi Chóc - Năng Gù (mương Năm Trị - kênh Hào Xương).

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

2.1. Loại công trình: Công trình giao thông.

2.2. Nhóm dự án: Nhóm C.

2.3. Cấp công trình trình của dự án: Cấp IV.

2.4. Thời gian sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Công ty Cổ phần Tư vấn Khoa học Công nghệ Xây dựng Bách Hiệp lập.

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng dự án: Xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang.

5. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Bình Mỹ.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có): Công ty Cổ phần Tư vấn Khoa học Công nghệ Xây dựng Bách Hiệp và nhà thầu tư vấn lập thẩm tra thiết kế - dự toán: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Kế Nguyên.

8. Mục tiêu dự án: Theo Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ về chủ trương đầu tư dự án Bê tông hóa Nam Núi Chóc - Năng Gù (mương Năm Trị - kênh Hào Xương).

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Chiều dài tuyến: L = 3.379,38m.
- Cao trình tim đường thiết kế: ≥+3.90m.
- Bề rộng nền đường: 6,0m.
- Bề rộng mặt đường: 5,0m.
- Bề rộng lề đường: 0,5 x 2 = 1,0m.
- Độ dốc ngang mặt đường: 3%.
- Độ dốc ngang lề đường: 4%.
- Hệ số mái: m = 1:1.
- Đắp đất lề đường đầm chặt K ≥0.90 (Đắp bằng đất đào nền đường).

- Kết cấu mặt đường: gồm 2 đoạn

* *Đoạn 1 (mương Năm Trị - C9+00):* Kết cấu áo đường (từ trên xuống).

+ Láng nhựa 2 lớp dày 2,5cm, tiêu chuẩn nhựa 3,0kg/m².

+ Tưới nhựa lót, tiêu chuẩn nhựa 1,1kg/m².

+ Mặt đường cấp phối đá dăm loại 1, Dmax = 25mm, Eyc >=80Mpa, K >=0.98.

+ Móng cấp phối đá dăm loại 2, Dmax = 37,5mm, Eyc >=58Mpa, K >=0.98.

+ Trải lớp vải địa kỹ thuật APT12 (tương đương lực kéo giật >=700N).

+ Lu lèn nền hạ dày 30cm, đạt độ chặt K >=0.95, Eo >=30Mpa.

+ Đào đất nền đường (chuyển sang đắp tôn cao nền, lề đường).

* *Đoạn 2 (C9+00 - kênh Hào Xương):* Kết cấu áo đường (từ trên xuống).

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 6cm, Dmax = 37,5mm, K >=0.95.

+ Trải lớp lưới cước đen làm lớp phân cách.

+ Đắp tôn cao nền đường bằng cát đen chặt K >=0.95.

- Gia cố cừ tràm những vị sạt lở: Đóng hai hàng cừ tràm đường kính ngọn ≥ 4,5cm; L ≥4,7m; mỗi hàng 5 x 2 = 10cây/1m dài, bên trong hàng cừ phía ngoài lót vải địa kỹ thuật và lưới B40.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Theo Thông báo kết quả thẩm định số 29/BCTĐ-PKT ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Bình Mỹ.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng (tính tròn): **6.533.956.000 đồng** *(Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng).*

Trong đó:

STT	Hạng mục chi phí	Thành tiền (đồng)
1	Chi phí xây dựng	5.611.882.745
2	Chi phí quản lý dự án	153.750.212
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	476.092.067
4	Chi phí khác	77.381.248
.5	Chi phí dự phòng	214.849.613
Tổng cộng		**6.533.955.885**
Làm tròn		**6.533.956.000**

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Nguồn vốn đầu tư công ngân sách xã quản lý.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không có.

Điều 2. Chủ đầu tư triển khai thực hiện đúng theo nội dung Điều 1 của Quyết định này. Đồng thời, tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Phòng giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX, Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Khoa học Công nghệ Xây dựng Bách Hiệp, Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Kế Nguyên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT và P.CT UBND xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BÌNH MỸ T. NINH BÌNH

Trần Dũ Bình

Scanned with TapScanner